

Số: /TTr-UBND

Krông Nô, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của
UBND tỉnh Đắk Nông về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của
UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân
sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Krông Nô về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của
UBND tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 để
thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của UBND
tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch ứng vốn năm 2024 từ nguồn vốn Quỹ
Bảo vệ môi trường và Phát triển đất;

Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng
dẫn, Chỉ thị của Chính phủ, UBND tỉnh; HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết
số 192/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện
Krông Nô về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà
nước năm 2024. Để sử dụng nguồn vốn đầu tư đạt hiệu quả và giải ngân 100% kế
hoạch vốn được giao, UBND huyện kính trình HĐND huyện Krông Nô khóa VIII

kỳ họp thứ 8 điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, với các nội dung như sau:

1. Trước điều chỉnh: Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách cấp huyện năm 2024 là: 76.790 triệu đồng, gồm:

- (1) Nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện: 14.819 triệu đồng.
- (2) Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện: 55.800 triệu đồng.
 - Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2024: 55.800 triệu đồng.
- (3) Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi và Tỉnh hỗ trợ: 6.171 triệu đồng.

2. Sau điều chỉnh: Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách cấp huyện năm 2024: 150.776,802 triệu đồng, gồm:

- (1). Nguồn vốn tập trung tỉnh phân cấp cho huyện: 14.819 triệu đồng.
- (2). Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện: 55.800 triệu đồng. Trong đó:
 - Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 55.800 triệu đồng.
- (3). Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên và tỉnh hỗ trợ: 32.857,802 triệu đồng. Trong đó:
 - Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên: 4.257,802 triệu đồng.
 - Nguồn tỉnh hỗ trợ tại Quyết định 219/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh: 28.600 triệu đồng.
- (4). Nguồn ứng Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh: 47.300 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ biểu số 01, 02 kèm theo)

3. Lý do điều chỉnh:

3.1. Đối với nguồn vốn tập trung tỉnh phân cấp:

3.1.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các công trình với số tiền: 103,788 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Trường TH Trần Quốc Toán, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng và trang thiết bị, với số tiền 103,788 triệu đồng. Lý do tổng giá trị công trình sau quyết toán dự án hoàn thành giảm.

3.1.2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các công trình, với số tiền: 103,788 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Trường TH trường TH Lê Văn Tám (Phân hiệu Tân Lập), với số tiền: 23,754 triệu đồng. Lý do: Bổ sung đủ vốn để thanh toán nợ và tất toán công trình.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Đường từ Quốc lộ 28 (thôn Nam Cường) đi thôn Nam Thuận với số tiền là 80,034 triệu đồng, do chưa bố trí đủ kế hoạch vốn.

3.2. Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách huyện.

3.2.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất:

3.2.1.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các công trình với số tiền: 9.024 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Trường MN Hướng Dương, với số tiền 97 triệu đồng. Lý do tổng giá trị quyết toán dự án hoàn thành giảm.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Đường từ thôn Xuyên Hà đến cống ngầm Đắc Nang, với số tiền 97 triệu đồng. Chủ đầu tư báo cáo không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Chính trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát), với số tiền 8.830 triệu đồng. Lý do: Chuyển sang bố trí từ nguồn ứng Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh tại Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh.

3.2.1.2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các công trình với số tiền: 9.024 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Trường TH Lê Văn Tám (Điểm chính), với số tiền 194 triệu đồng. Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Trường TH Phan Bội Châu (phân hiệu 38), với số tiền 1.000 triệu đồng. Do công trình cấp thiết cần đầu tư.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Trung tâm Văn hóa -Thể thao huyện Krông Nô, với số tiền: 7.830 triệu đồng để thực hiện đầu tư trong năm 2024.

3.3. Nguồn tăng thu tiết kiệm chi thường xuyên và tỉnh hỗ trợ

3.3.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các công trình với số tiền: 1.913,198 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Trường TH Võ Thị Sáu, với số tiền 711,798 triệu đồng. Lý do nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 không đảm bảo.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Trường TH và THCS Nguyễn Viết Xuân, với số tiền 201,4 triệu đồng. Lý do nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 không đảm bảo.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Trường TH Phan Bội Châu (phân hiệu 38), với số tiền 1.000 triệu đồng. Lý do nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 không đảm bảo, để điều chỉnh tăng từ nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất từ công trình: Chính trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát) giảm.

3.3.2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cho các công trình với số tiền: 28.600 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Bổ sung tăng kế hoạch vốn cho các công trình với số tiền là 28.600 triệu từ nguồn vốn tỉnh bổ sung tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 để khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Khắc phục tình trạng sạt lở khu dân cư vùng trọng điểm lương thực dọc suối Đắc Nang với số tiền là 26.600 triệu đồng.

+ Khắc phục sạt lở tại hồ thị trấn Đắc Mâm với số tiền là 2.000 triệu đồng.

3.4. Bổ sung tăng Nguồn ứng Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh: 47.300 triệu đồng tại Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh. Cụ thể:

- Công trình: Chinh trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát), với số tiền là 28.000 triệu đồng.

- Công trình: Trung tâm xã Đúc Xuyên, với số tiền là 9.000 triệu đồng.

- Công trình: Trung tâm xã Đắc Nang, với số tiền là 10.300 triệu đồng.

Với nội dung trên, kính trình HĐND huyện Krông Nô khóa VIII kỳ họp thứ 8 xem xét, thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 nguồn vốn ngân sách cấp huyện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đăng Ánh

PHỤ BIỂU 01
TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch vốn ngân sách huyện năm 2024 trước điều			Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn ngân sách huyện năm 2024 sau điều chỉnh				Ghi chú	
		Tổng cộng	Trong đó			năm 2024		Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn thanh toán nợ, CT chuyên tiếp	Vốn mở mới năm 2024	Chi đầu tư khác	Giảm	Tăng		Vốn thanh toán nợ, CT chuyên tiếp	Vốn mở mới năm 2024		Chi đầu tư khác
1	2	3	4	5	6		3	4	5	6	7	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	20.990	17.935	3.055	-	2.017	76.004	94.977	17.022	77.955	-	-
I	Từ nguồn vốn tính phân cấp cho huyện	14.819	12.764	2.055		103,788	103,788	14.819	12.764	2.055		
1	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất:	55.800	8.598	17.445	29.757	194	9.024	55.800	8.404	17.639	29.757	
	Bố trí thực hiện đầu tư các công trình	26.043	8.598	17.445		194	9.024	26.043	8.404	17.639		
	Hỗ trợ cho các xã tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư khác;	17.969			17.969			17.969			17.969	
	Hoàn trả 20% trích về Quỹ phát triển đất tỉnh năm 2022 và năm 2023	11.788			11.788			11.788			11.788	
III	Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi và Tỉnh hỗ trợ	6.171	5.171	1.000		1.913,198	28.600	32.857,802	4.257,802	28.600	-	
1	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên	6.171	5.171	1.000	-	1.913,198		4.257,802	4.257,802		-	-
2	Nguồn tỉnh hỗ trợ tại Quyết định 219/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh						28.600	28.600		28.600		
IV	Nguồn ứng Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh						47.300	47.300		47.300		

PHỤ LỤC 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024 THUỘC NGUỒN VỐN
NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ PHẦN THEO NGUỒN VỐN

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán		Luỹ kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn		Trong đó	Giảm			Tăng
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr đó: NSNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)						275.900	221.000	42.145	42.145	76.790	11.040,986	85.027,788	150.776,802	
A	NGUỒN VỐN TÍNH PHÂN CẤP NĂM 2024						41.107	40.807	17.926	17.926	14.819	103,788	103,788	14.819	
I	Công trình thanh toán nợ						4.407	4.407	3.970	3.970	354	-	23,754	378	
1	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng						1.000	1.000	587	587	354	-	-	354	
1.1	Nhà làm việc xã đội xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	UBND Đức Xuyên	Nhà làm việc cấp IV	2022-2025	3203/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	1.000	1.000	587	587	354			354	
2	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề						3.407	3.407	3.383	3.383	-	-	23,754	23,754	
	Trường TH Lê Văn Tám (phân hiệu Tân Lập)	Xã Năm Nung	Ban QLCD & PTQĐ	Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng và trang thiết bị	2022	3678/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	3.407	3.407	3.383	3.383			23,754	23,754	
II	Công trình chuyển tiếp						30.700	30.400	13.956	13.956	12.410	103,788	80,034	12.386	
1	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng						10.500	10.500	3.800	3.800	4.950	-	-	4.950	
1.1	Trụ sở làm việc công an xã Buôn Choah	Xã Buôn Choah	UBND xã Buôn Choah	Các hạng mục theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2023-2025	2702/QĐ-UBND ngày 27/9/2023	3.500	3.500	800	800	1.100			1.100	
1.2	Trụ sở làm việc công an xã Nam Đà	Xã Nam Đà	UBND xã Nam Đà	Các hạng mục theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2023-2025	2582/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	3.500	3.500	1.500	1.500	1.950			1.950	
1.3	Trụ sở làm việc công an xã Nam Xuân	Xã Nam Xuân	UBND xã Nam Xuân	Các hạng mục theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2023-2025	2369/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	3.500	3.500	1.500	1.500	1.900			1.900	
2	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề						3.700	3.700	1.076	1.076	2.594	103,788	-	2.490	
2.1	Trường TH Trần Quốc Toàn	Xã Tân Thành	Ban QLCD & PTQĐ	Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng và trang thiết bị	2023-2025	3224/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	3.700	3.700	1.076	1.076	2.594	103,788		2.490,212	
3	Lĩnh vực văn hoá						3.000	2.700	1.200	1.200	150			150	
3.1	Nhà văn hoá xã Đắc Nang	Xã Đắc Nang	Phòng Dân tộc	Hội trường 200 chỗ ngồi	2022-2025	3143/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	3.000	2.700	1.200	1.200	150			150	
4	Lĩnh vực giao thông						8.500	8.500	3.930	3.930	3.896	-	80,034	3.976,034	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán			Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó		Giảm	Tăng		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr đó: NSNN							
4.1	Đường từ Quốc lộ 28 (thôn Nam Cường) đi thôn Nam Thuận	Xã Nam Đà	Ban QLCD & PTQĐ	Nâng cấp 2,5 km đường	2023-2025	3226/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	8.500	8.500	3.930	3.930	3.896		80,034	3.976,034	
5	Lĩnh vực cấp, thoát nước						5.000	5.000	3.950	3.950	820			820,000	
5.1	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah	Xã Buôn Choah	Phòng NN&PTNT	Cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp IV	2022-2023	3141/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	5.000	5.000	3.950	3.950	820			820,000	
III	Công trình mở mới						6.000	6.000	-	-	2.055			2.055,000	
1	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng						6.000	6.000	-	-	2.055			2.055,000	
1.1	Nhà làm việc xã đội xã Đăk Nang	Xã Đăk Nang	UBND xã Đăk Nang	Nhà làm việc cấp IV	2024-2025	216/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	1.000	1.000			500			500,000	
1.2	Trụ sở làm việc công an xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	UBND xã Đức Xuyên	Các hạng mục theo Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2024-2025	86/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	3.500	3.500			1.000			1.000,000	
1.3	Trụ sở làm việc công an xã Quảng Phú, Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo	Xã Quảng Phú	UBND xã Quảng Phú	Sửa chữa, cải tạo	2024-2025	93/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	1.500	1.500			555			555,000	
B	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN						141.993	139.993	19.682	19.682	55.800	9.024	9.024	55.800	
B.1	NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT						141.993	139.993	19.682	19.682	55.800	9.024	9.024	55.800	
I	Công trình chuyển tiếp						30.900	28.900	19.682	19.682	8.598	194	-	8.404	
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						4.500	2.500	1.966	1.966	386	97	-	289	
1.1	Trường MN Hướng Dương	Xã Tân Thành	Ban QLCD & PTQĐ	Nhà hiệu bộ	2023-2025	212/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	4.500	2.500	1.966	1.966	386	97		289	
2	Lĩnh vực giao thông						13.500	13.500	8.300	8.300	5.026	97	-	4.929	
2.1	Đường Võ Văn Kiệt và đường Trần Hưng Đạo, hạng mục: Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, hệ thống điện	TT Đăk Mâm	Ban QLCD & PTQĐ	Nâng cấp, cải tạo 0,7km đường đô thị	2023-2025	3225/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	7.000	7.000	4.800	4.800	2.104			2.104	
2.2	Đường từ thôn Xuyên Hà đến cống ngầm Đăk Nang	Xã Đức Xuyên	Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Nâng cấp 2km đường giao thông nông thôn, cấp B	2023-2025	3204/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	4.000	4.000	2.000	2.000	1.960	97		1.863	
2.4	Đường N6, Đ3 xã Đăk Nang	Xã Đăk Nang	Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Nâng cấp 850m đường giao thông.	2023-2025	3205/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	2.500	2.500	1.500	1.500	962			962	
3	Lĩnh vực thủy lợi						2.900	2.900	1.450	1.450	1.271	-	-	1.271	
3.1	Nâng cấp tuyến kênh từ kênh chính vào khu tưới nhà ông Đoàn Văn Dự	Xã Đăk Nang	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nâng cấp, sửa chữa khoảng 1.200m kênh	2023-2025	3142/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	2.900	2.900	1.450	1.450	1.271			1.271	
4	Lĩnh vực kiến thiết thị chính						10.000	10.000	7.966	7.966	1.915	-	-	1.915	
4.1	Chỉnh trang hệ thống vỉa hè, hệ thống thoát nước tại các tuyến đường nội thị Đăk Mâm	TT Đăk Mâm	Ban QLCD & PTQĐ	Nâng cấp, cải tạo 02km vỉa hè và hệ thống thoát nước đô thị.	2023-2025	98/NQ-HĐND ngày 29/7/2022	10.000	10.000	7.966	7.966	1.915			1.915	
II	Công trình mở mới						81.336	81.336	-	-	17.445	8.830	9.024	17.639	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn		Trong đó	Giảm			Tăng
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr đó: NSNN							
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						10.600	10.600	-	-	3.100	-	1.194	4.294	
1.1	Trần TH Trần Phú	TT Đăk Mâm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	2024-2025	724/QĐ-UBND ngày 27/03/2024	4.500	4.500			2.000			2.000	
1.2	Trương TH Lê Văn Tám (Điểm chính)	Xã Năm Nung	Ban QLDA&PTQĐ	Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	2024-2025	1298/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	4.500	4.500			1.100		194	1.294	
1.3	Trương TH Phan Bội Châu (phần hiệu 38)	Xã Năm N'Đir	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học 2 phòng	2024-2025	1675/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	1.600	1.600					1.000	1.000	
2	Lĩnh vực thủy lợi						4.200	4.200	-	-	3.500			3.500	
2.1	Kênh và công trình trên kênh cánh đồng bon K' Tăh	Xã Quảng Phú	Phòng NN&PTNT	Kênh và công trình phụ trợ 1,3km	2024-2025		4.200	4.200			3.500			3.500	
3	Lĩnh vực quản lý nhà nước						33.536	33.536	-	-	8.845	8.830	-	15	
3.1	Chỉnh trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát)	TT Đăk Mâm	Ban QLDA&PTQĐ	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và đường giao thông	2024-2025	193/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	33.300	33.300			8.830	8.830		-	Giám do bố trí nguồn ứng quỹ BVMT và PTĐ tỉnh tại QĐ 777/QĐ-UBND tỉnh
3.2	Đối ứng Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững)	các xã trong huyện	Phòng LDTB&XH		2024		236	236			15			15	
4	Lĩnh vực bảo vệ môi trường						3.000	3.000	-	-	2.000			2.000	
4.1	Nâng cấp mở rộng bãi rác tại Bãi chôn lấp, xử lý rác thải rắn huyện Krông Nô	TT Đăk Mâm	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	Bãi chôn lấp, xử lý rác thải rắn huyện Krông Nô với diện tích khoảng 1,5ha.	2024-2025		3.000	3.000			2.000			2.000	
5	Lĩnh vực văn hoá						30.000	30.000	-	-	-	-	7.830	7.830	
4.1	Trung tâm Văn hóa -Thể thao huyện Krông Nô	TT Đăk Mâm	Ban QLDA&PTQĐ	Nhà văn hoá trung tâm: Công trình dân dụng, cấp III (2 tầng); Các hạng mục phụ trợ khác gồm:	2024-2025	199/NQ-HĐND ngày 18/12/2023	30.000	30.000					7.830	7.830	
III	Chi đầu tư khác						29.757	29.757	-	-	29.757			29.757	
1	Hỗ trợ cho các xã tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư khác						17.969	17.969			17.969			17.969	
2	Hoàn trả 20% trích về Quỹ phát triển đất tỉnh năm 2022 và năm 2023						11.788	11.788			11.788			11.788	
C	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI VÀ TỈNH HỖ TRỢ						40.200	40.200	4.537	4.537	6.171	1.913,198	28.600,000	32.857,802	
I	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi						11.600	11.600	4.537	4.537	6.171	1.913,198	-	4.257,802	
I.1	Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 chuyển sang năm 2024						11.600	11.600	4.537	4.537	6.171	1.913,198	-	4.257,802	
1	Công trình chuyển tiếp						10.000	10.000	4.537	4.537	5.171	913,198	-	4.257,802	
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						8.000	8.000	3.537	3.537	4.171	913,198	-	3.257,802	
1.1.1	Trương TH Võ Thị Sáu	Xã Đăk Nang	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nâng cấp, mở rộng 8 phòng 2 tầng	2023-2025	2576/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	4.000	4.000	1.708	1.708	2.000	711,798		1.288,202	nguồn tăng thu tiết kiệm chi không đảm bảo

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán			Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó		Giảm	Tăng		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr đó: NSNN							
1.1.2	Trường TH và THCS Nguyễn Việt Xuân	Xã Buôn Choanh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nâng cấp, mở rộng nhà lớp học 6 phòng 2 tầng	2023-2024	2437/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	4.000	4.000	1.829	1.829	2.171	201,400		1.969,600	nguồn tăng thu tiết kiệm chi không đảm bảo
1.2	<i>Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>						2.000	2.000	1.000	1.000	1.000	-	-	1.000	
1.2.1	Sửa chữa trụ sở làm việc của Ban Dân vận, MTTQ và các đoàn thể huyện Krông Nô (tại địa chỉ mới)	TT Đắk Mâm	Ban Dân vận	Sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục khác	2023-2025	2940/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	2.000	2.000	1.000	1.000	1.000			1.000	
2	Công trình mở mới						1.600	1.600	-	-	1.000	1.000	-	-	
2.1	<i>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</i>						1.600	1.600	-	-	1.000	1.000		-	
2.1.1	Trường TH Phan Bội Châu (phân hiệu 38)	Xã Năm N'Dir	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học 2 phòng	2024-2025		1.600	1.600			1.000	1.000		-	nguồn tăng thu tiết kiệm chi không đảm bảo
II	Nguồn tỉnh hỗ trợ tại Quyết định 219/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh						28.600	28.600	-	-	-	-	28.600	28.600	
1	Công trình mở mới						28.600	28.600	-	-	-	-	28.600	28.600	
1.1	<i>Lĩnh vực thủy lợi</i>						28.600	28.600	-	-	-	-	28.600	28.600	
1.1.1	Khắc phục tình trạng sạt lở khu dân cư vùng trọng điểm lương thực dọc suối Đắk Nang	Xã Đắk Nang	Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN		2024	692/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	26.600	26.600					26.600	26.600	tăng nguồn tại 219/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh
1.1.2	Khắc phục sạt lở tại hồ thị trấn Đắk Mâm	TT Đắk Mâm	Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN			696/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	2.000	2.000					2.000	2.000	tăng nguồn tại 219/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh
D	NGUỒN ỨNG QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH						52.600	0	-	0	0		47.300	47.300	0
1	Dự án khởi công mới năm 2024						52.600	-	-	-	-		47.300	47.300	-
1.1	<i>Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>						52.600	-	-	-	-		47.300	47.300	-
1.1.1	Chỉnh trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát)	TT Đắk Mâm	Ban QLDA&PTQĐ	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và đường giao thông	2024-2025	193/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	33.300						28.000	28.000	Bổ sung tại QĐ 777/QĐ-UBND tỉnh từ nguồn ứng quỹ BVMT và PTD tỉnh
1.1.2	Trung tâm xã Đứơc Xuyên	Xã Đứơc Xuyên	Ban QLDA&PTQĐ	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và đường giao thông	2024-2025	190/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	9.000						9.000	9.000	Bổ sung tại QĐ 777/QĐ-UBND tỉnh từ nguồn ứng quỹ BVMT và PTD tỉnh
1.1.3	Trung tâm xã Đắk Nang	Xã Đắk Nang	Ban QLDA&PTQĐ	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, đường giao thông và điện sinh hoạt	2024-2025	191/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	10.300						10.300	10.300	Bổ sung tại QĐ 777/QĐ-UBND tỉnh từ nguồn ứng quỹ BVMT và PTD tỉnh